

Số: 1038/NQ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16 tháng 8 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1023/NQ-ĐHNT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường về phiên họp thứ tư Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang tại Tờ trình số 541/TTr-ĐHNT ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc trình dự thảo Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2021.

Điều 3. Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; các trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc; toàn thể viên chức, người lao động và người học của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Không Trung Thắng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG



CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Khánh Hòa, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN 1. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC.....	2
PHẦN 2. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC	3
2.1. Sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, tầm nhìn và viễn cảnh đến năm 2045 .	3
2.1.1. Sứ mệnh	3
2.1.2. Giá trị cốt lõi	3
2.1.3. Triết lý giáo dục.....	3
2.1.4. Tầm nhìn đến năm 2045	3
2.1.5. Viễn cảnh năm 2045	3
2.2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030	4
2.2.1. Mục tiêu tổng quát.....	4
2.2.2. Các mục tiêu chiến lược.....	4
2.3. Mục tiêu phát triển đến năm 2025	4
2.3.1. Mục tiêu tổng quát.....	4
2.3.2. Các mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu then chốt và giải pháp	5
PHẦN 3. CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM.....	10
PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	10

PHẦN 1. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

1. Luật Giáo dục năm 2019; Luật Giáo dục Đại học năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;
2. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
3. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012, Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
4. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Hội nghị lần thứ tám của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
5. Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
6. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
7. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
8. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
9. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
10. Chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế và thực trạng phát triển lĩnh vực kinh tế biển của Trường Đại học Nha Trang;
11. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang;
12. Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;
13. Chiến lược phát triển đào tạo, khoa học công nghệ và chuyển giao tri thức của các ngành và địa phương;
14. Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu đặt ra của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đối với giáo dục.

PHẦN 2. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC

2.1. Sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, tầm nhìn và viễn cảnh đến năm 2045

2.1.1. Sứ mệnh

Nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực trình độ cao và chuyển giao tri thức đa lĩnh vực, chú trọng phát huy thế mạnh lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

2.1.2. Giá trị cốt lõi

Tiên phong - Đoàn kết - Hội nhập - Năng động - Trách nhiệm

2.1.3. Triết lý giáo dục

Phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng.

2.1.4. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 là đại học có thứ hạng cao của Việt Nam; thuộc nhóm đầu các đại học ở Châu Á về một số ngành khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

2.1.5. Viễn cảnh năm 2045

Quản trị - tổ chức: Là đại học gồm các viện, trường thành viên, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao tri thức; có cơ cấu quản trị minh bạch và tinh gọn, tự chủ hoàn toàn; kiểm định và cải tiến liên tục theo các chuẩn mực quốc tế là cơ chế hoạt động chủ đạo trong quản trị Nhà trường.

Đội ngũ: Đội ngũ có trình độ cao, sáng tạo, năng lực hội nhập, chuyên nghiệp, trách nhiệm và tâm huyết với công việc.

Đào tạo và hoạt động chuyên môn: Là nơi trao quyền tự do học thuật, có môi trường học thuật tích cực, sáng tạo tri thức mới; đào tạo nhân lực có năng lực sáng tạo, khởi nghiệp, hội nhập, tự học tập và nghiên cứu suốt đời.

Nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng: Xuất bản quốc tế, bản quyền sáng chế, chuyển giao tri thức và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu có hàm lượng khoa học cao là động lực của sự phát triển, nổi bật về một số ngành khoa học - công nghệ biển và thủy sản; hoạt động hợp tác quốc tế sâu, rộng và hiệu quả; có trách nhiệm cao đối với cộng đồng và đóng góp cho sự thịnh vượng chung của địa phương, quốc gia và khu vực.

Thương hiệu và danh tiếng: Đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học và cán bộ viên chức; đáp ứng tốt các chuẩn nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao tri thức ở tầm quốc gia, khu vực và quốc tế.

Tài chính, cơ sở vật chất và cảnh quan: Tự chủ bền vững về tài chính; cơ sở vật chất hiện đại và đồng bộ với một hệ sinh thái mở dựa trên nền tảng số, không gian xanh.

2.2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Trường Đại học Nha Trang trở thành đại học đa lĩnh vực; thuộc nhóm đầu các đại học ở khu vực Đông Nam Á về một số ngành khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

2.2.2. Các mục tiêu chiến lược

Mục tiêu 1: Trở thành đại học tự chủ gồm các viện, trường thành viên, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao tri thức.

Mục tiêu 2: Hệ thống quản lý được vận hành trên nền tảng số.

Mục tiêu 3: Chất lượng và quy mô đào tạo đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực của các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các địa phương khác; chất lượng nhân lực có trình độ sau đại học về một số ngành khoa học - công nghệ biển và thủy sản đáp ứng được nhu cầu ở Khu vực Đông Nam Á.

Mục tiêu 4: Có vai trò quan trọng trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn về khoa học công nghệ, đào tạo, chuyển giao tri thức của quốc gia và khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

Mục tiêu 5: Có đội ngũ chuyên gia đủ năng lực tham gia vào việc hoạch định, phân biện, xây dựng chính sách ở quy mô quốc gia và khu vực Đông Nam Á, nhất là trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

Mục tiêu 6: Có cơ sở vật chất hiện đại để đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao tri thức trên các lĩnh vực trọng điểm; có môi trường tốt cho cán bộ viên chức và sinh viên phát huy tối đa năng lực của mình trong phát triển và hoàn thiện bản thân.

Mục tiêu 7: Có trong danh sách các bảng xếp hạng quốc tế, đạt thứ hạng cao trong các bảng xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học trong nước; có hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong hoàn chỉnh và vận hành hiệu quả.

Mục tiêu 8: Hợp tác quốc tế sâu rộng, có các đối tác quốc tế chiến lược trong lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản; có mạng liên kết đa dạng và bền vững với các doanh nghiệp phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao tri thức.

Mục tiêu 9: Có nguồn lực tài chính ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển Nhà trường; tỷ trọng nguồn lực tài chính xã hội hóa ngày càng tăng.

2.3. Mục tiêu phát triển đến năm 2025

2.3.1. Mục tiêu tổng quát

Trường Đại học Nha Trang là trường đại học đa lĩnh vực, nằm trong nhóm các trường dẫn đầu về lĩnh vực thủy sản của Việt Nam.

2.3.2. Các mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu then chốt và giải pháp

Mục tiêu 1: Bộ máy quản lý tinh gọn và hiệu quả; các đơn vị thuộc và trực thuộc hoạt động theo cơ chế tự chủ và trách nhiệm giải trình.

Các chỉ tiêu then chốt:

- 100% khoa, viện thuộc trường tự chủ một phần tài chính.

Giải pháp:

- Xây dựng đề án tự chủ Trường Đại học Nha Trang.
- Xây dựng đề án điều chỉnh, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường.
- Ban hành quy định tự chủ đến các đơn vị thuộc và trực thuộc, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.
- Thực hiện phân phối thu nhập và khen thưởng đảm bảo sự minh bạch và công bằng.
- Thực hiện công bằng và minh bạch trong đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đánh giá và bổ nhiệm.

Mục tiêu 2: Tất cả các hoạt động quản lý của Nhà trường cơ bản được vận hành trên nền tảng công nghệ số.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Hệ thống công nghệ thông tin toàn diện, bảo mật và đồng bộ; 100% quy trình quản lý, phục vụ được số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin; 100% hoạt động chính vận hành trên nền tảng số.
- 100% viên chức hành chính được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý của Nhà trường.

Giải pháp:

- Đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng thông tin, hệ thống tích hợp dữ liệu.
- Thực hiện chuyển đổi nền tảng số các hoạt động chính của Nhà trường.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sử dụng và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý.

Mục tiêu 3: Chất lượng và quy mô đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đặc biệt trình độ sau đại học các ngành thủy sản đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các địa phương.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Trên 70% sinh viên (SV) tốt nghiệp đúng hạn, 80% SV có việc làm đúng ngành nghề đào tạo sau một năm tốt nghiệp, giảm tỷ lệ SV bị buộc thôi học dưới 3%/năm, SV bị tạm dừng học tập dưới 5%.
- Quy mô tuyển sinh đại học tăng 2-3%/năm; đối với lĩnh vực khoa học - công nghệ

biển và thủy sản, duy trì quy mô tối thiểu 25-30 SV/ngành, ít nhất 05 lớp cao học, mở thêm ít nhất 01 chương trình đào tạo (CTĐT) bậc cao học.

- Mỗi Khoa/Viện đào tạo có ít nhất 01 CTĐT đạt chuẩn tiên tiến, chất lượng cao ở bậc đại học (ĐH); có các chương trình đào tạo kết nối đại học và cao học (CH) gắn với các chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao bậc đại học, theo mô hình 3.5 (ĐH) + 1.5 (CH), 3.0 (ĐH) + 1.5 (CH), hoặc mô hình khác phù hợp.

Giải pháp:

- Gia tăng quy mô tuyển sinh dựa trên cơ sở nâng cao chất lượng đội ngũ; duy trì ổn định số lượng sinh viên theo học các ngành thông qua nâng cao chất lượng nguồn tuyển, hoạt động tư vấn tuyển sinh, cơ chế hỗ trợ và phục vụ chuyên nghiệp.

- Đa dạng các hình thức đào tạo và chương trình đào tạo dựa trên chính sách nhà nước, cơ sở vật chất nhà trường, các nguồn học liệu mở, thư viện số và công nghệ thông tin trong dạy và học; liên thông trong đào tạo, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế.

- Phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao, chương trình đào tạo mới; ưu tiên các ngành phục vụ cho phát triển công nghiệp phụ trợ, logistics, thương mại cảng biển, kinh tế số, khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo (AI).

- Phát triển các chương trình đào tạo cao học theo mô hình liên hợp từ đại học đến cao học; rút ngắn thời lượng các chương trình đào tạo cao học định hướng ứng dụng. Liên kết xây dựng chương trình đào tạo cao học với các cơ sở giáo dục đại học tại các địa phương có thế mạnh về khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

- Cải tiến liên tục phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá; đa dạng và chuyên nghiệp hóa công tác tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

- Thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, hình thành không gian khởi nghiệp theo hướng gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp.

- Tạo lập mối quan hệ tốt với các trường trung học phổ thông trên địa bàn khu vực tuyển sinh thông qua các hoạt động kết nghĩa, hỗ trợ nghiên cứu, trải nghiệm môi trường đại học, tư vấn hướng nghiệp, giao lưu, tài trợ.

- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động gắn kết và phục vụ cộng đồng.

Mục tiêu 4: Có năng lực tham gia giải quyết các vấn đề khoa học, công nghệ và thực tiễn của quốc gia; đặc biệt lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản đạt tầm khu vực Đông Nam Á.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Đạt ít nhất 01 đề tài, bài báo, báo cáo khoa học/GV/năm; trong đó tăng ít nhất 10% số bài báo quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích/năm.

- Triển khai ít nhất 3 đề tài/dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học.

- Xuất bản/tái bản ít nhất 10 giáo trình, tài liệu giảng dạy mỗi năm thuộc lĩnh vực

khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

- Phần đầu đạt 3 - 5 hợp đồng chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm khoa học - công nghệ mới mang tính thương mại/năm; đến 2025, có 5 - 10 sản phẩm thương mại hóa, trong đó có ít nhất 02 sản phẩm mang thương hiệu Nhà trường.

Giải pháp:

- Gia tăng các đề tài, đề án nghiên cứu ứng dụng cấp quốc gia, tỉnh, thành phố, huyện, khu dự án, tiểu dự án, doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò của Viện/Trung tâm trong nghiên cứu xây dựng các quy trình, mô hình sản xuất, nghiên cứu thực nghiệm triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học... phục vụ chuyển giao khoa học công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm.

- Hình thành các quy trình chuyển giao khoa học công nghệ; xác lập danh sách các sản phẩm và công nghệ của Nhà trường để đầu tư; xây dựng và triển khai chương trình quảng bá sản phẩm nghiên cứu của Nhà trường.

- Hình thành các đội tác chiến lược, tập trung vào các dự án nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi giảng viên và sinh viên, ưu tiên lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản.

Mục tiêu 5: Đội ngũ giảng viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh, đặc biệt là kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp; đội ngũ GS/PGS, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản đạt tỷ lệ cao đáp ứng các điều kiện phát triển nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao tri thức.

Các chỉ tiêu then chốt:

- 100 % giảng viên có đầy đủ các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chuyên môn, và kỹ năng nghề nghiệp.

- Tăng ít nhất 10 TS/năm, ít nhất 03 PGS, GS/năm, đạt 40% TS/GV, 20% PGS, GS/TS; trong đó số lượng GS, PGS, TS thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản chiếm 50%, có 3-5 GS/PGS/mỗi ngành.

- Đạt 20% GV có khả năng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh; trên 30% GV có năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ xuất bản quốc tế, đăng ký bản quyền sáng chế; có ít nhất 10 nhóm nghiên cứu chuyên sâu, mang tính liên ngành, đa lĩnh vực.

Giải pháp:

- Rà soát, đánh giá về số lượng và chất lượng đội ngũ CBVC hiện có; xây dựng và triển khai đề án vị trí việc làm, kế hoạch phát triển, đào tạo và bồi dưỡng CBVC hàng năm.

- Xây dựng đề án phát triển nhân lực theo hướng tăng nhanh tỉ lệ GS, PGS, TS và thu hút đội ngũ có trình độ sau TS, TS đào tạo ở nước ngoài.

- Xây dựng và đầu tư phát triển các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, mang tính liên ngành, đa lĩnh vực, với hạt nhân là các chuyên gia uy tín trong và ngoài nước làm nền tảng.

Mục tiêu 6: Có cơ sở vật chất cơ bản hiện đại và đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức trên các lĩnh vực trọng điểm; có môi trường tốt cho cán bộ viên chức và sinh viên phát huy năng lực và hoàn thiện bản thân.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Xây dựng, hoàn thiện một số phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản đạt chuẩn.
- Các khu nhà hiện hữu của Trường được cải tạo và sử dụng hiệu quả.
- Hạ tầng công nghệ thông tin và học liệu đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trực tuyến và các hoạt động vận hành trên nền tảng số.

Giải pháp:

- Quy hoạch, thiết kế cơ sở vật chất của Nhà trường.
- Lập dự án đầu tư công để cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp kinh phí đầu tư.
- Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp để đầu tư phát triển cơ sở vật chất của Nhà trường phù hợp quy định của pháp luật.

Mục tiêu 7: Có tên trong các bảng xếp hạng trong nước và quốc tế; kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia và quốc tế trở thành hoạt động thường xuyên.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Nhà trường đạt chuẩn kiểm định lần 3.
- Thuộc nhóm 20 trường đầu theo bảng xếp hạng Webometrics trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam; thuộc nhóm 30 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong cả nước theo các chỉ số xếp hạng khác.
- 100% CTĐT hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 50% CTĐT Nhà trường đạt chuẩn quốc gia/AUN-QA; mỗi khoa/viện đào tạo có ít nhất 1 chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định; 100% CTĐT ngành khoa học - công nghệ biển và thủy sản đạt chuẩn kiểm định quốc gia/AUN-QA.

Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, kiểm định ngoài cho tất cả các chương trình đào tạo.
- Xây dựng kế hoạch tham gia các bảng xếp hạng đại học cần tham gia.

Mục tiêu 8: Hợp tác quốc tế sâu rộng, có một số đối tác chiến lược toàn diện trong lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản; các doanh nghiệp đối tác tham gia sâu vào hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao tri thức của Nhà trường; các hoạt động phục vụ cộng đồng mang tính chuyên nghiệp và trách nhiệm.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Đến 2025, xây dựng được ít nhất 05 đối tác chiến lược bền vững; có 3 - 5 dự án quốc tế.
- Tỷ lệ sinh viên quốc tế (kể cả ngắn hạn và cấp văn bằng) đạt ít nhất 1% tổng số sinh viên; số giảng viên quốc tế đạt ít nhất 1% tổng số giảng viên.

- Các ngành đào tạo đều có sự tham gia của doanh nghiệp/tổ chức bên ngoài Trường tham gia vào quá trình giảng dạy.

- Liên kết với ít nhất 03 trường đại học khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên để đào tạo các ngành có nhu cầu đặc thù.

Giải pháp:

- Xây dựng đối tác chiến lược trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức ngày hội hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ, các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cộng đồng, tập trung vào ngư dân ven biển miền Trung.

Mục tiêu 9: Có nguồn lực tài chính ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển Nhà trường; tỷ trọng nguồn lực tài chính xã hội hóa ngày càng tăng.

Các chỉ tiêu then chốt:

- Thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên.

- Đảm bảo an toàn tài chính ít nhất 03 năm; tăng nguồn thu từ các hoạt động của Nhà trường ít nhất 10%/năm; tăng thu nhập bình quân 10%/năm gắn với kết quả thực hiện KPIs của mỗi CBCV.

- Tỷ lệ nguồn tài chính huy động từ hoạt động xã hội hóa tăng 10%/năm.

Giải pháp:

- Xây dựng Đề án chuyển Nhà trường thành đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên.

- Xây dựng phương án phân phối thu nhập gắn với hiệu quả, kết quả công việc và hệ thống KPIs đơn vị, cá nhân.

- Xây dựng đề án học phí mới phù hợp với kiểm định chương trình đào tạo; phát triển các chương trình tiên tiến, chất lượng cao.

- Gia tăng các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cấp chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến các hoạt động đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa, bồi dưỡng ngắn hạn.

- Mở rộng kết nối và kêu gọi tài trợ từ các hội cựu sinh viên, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân, các tổ chức, các quỹ hỗ trợ... đối với các hoạt động thiện nguyện, phục vụ cộng đồng, cuộc thi trí tuệ, và các hoạt động khác sử dụng hình ảnh Nhà trường.

PHẦN 3. CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM

3.1. Công tác quản trị Nhà trường

3.1.1. Xây dựng Đề án tự chủ Trường Đại học Nha Trang.

3.1.2. Xây dựng Đề án tinh gọn đầu mối đơn vị.

3.2. Công tác quản trị nguồn nhân lực

3.2.1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm.

3.2.2. Xây dựng Đề án ứng dụng OKR/KPIs.

3.3.3. Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ viên chức giai đoạn 2021-2025.

3.3. Công tác khoa học, công nghệ và hợp tác đối ngoại

Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025.

3.4. Công tác đào tạo và kiểm định chất lượng

3.4.1. Phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến - chất lượng cao, các chương trình đào tạo sau đại học.

3.4.2. Xây dựng kế hoạch phát triển kiểm định chất lượng và tham gia xếp hạng đại học giai đoạn 2021-2025.

3.5. Công tác quản trị thương hiệu và danh tiếng Nhà trường

3.5.1. Xây dựng đề án quản trị và nâng cấp thương hiệu Trường Đại học Nha Trang.

3.6. Công tác quản trị tài chính và cơ sở vật chất

3.6.1. Xây dựng đề án phát triển, nâng cấp và chuyển đổi nền tảng số Trường Đại học Nha Trang.

3.6.2. Xây dựng đề án thúc đẩy nguồn thu ngoài hoạt động đào tạo.

PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng trường đẩy mạnh hoạt động quản trị Nhà trường, ưu tiên tập trung nguồn lực và ban hành các Nghị quyết trực tiếp phục vụ triển khai thực hiện Chiến lược; tăng cường sự giám sát của Hội đồng trường trong việc triển khai thực hiện chiến lược.

2. Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết từng năm bám sát các định hướng chiến lược, mục tiêu, giải pháp để hình thành các dự án, đề án, các hoạt động, phân bổ các nguồn lực cần thiết, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm chung về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Hiệu trưởng phân công và giao nhiệm vụ trực tiếp cho một đơn vị chức năng hoặc Ban quản trị chiến lược chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc

triển khai tổ chức thực hiện chiến lược, và định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Hiệu trưởng theo lộ trình nhiệm vụ cụ thể từng kỳ, năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

4. Các phòng ban chức năng phối hợp với các khoa/viện/trung tâm liên quan chịu trách nhiệm tham mưu, thực hiện xây dựng kế hoạch hành động, xác định rõ các nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên, xây dựng lộ trình chi tiết, huy động nguồn nhân lực, xác định yêu cầu về đầu tư, phân công cụ thể, xây dựng cơ chế điều phối liên ngành, liên đơn vị, bộ phận liên quan đến các lĩnh vực.

5. Tổ chức tuyên truyền phổ biến Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2045 đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên và các bên liên quan.

6. Trong trường hợp cần thiết, có thể điều chỉnh mục tiêu phù hợp với yêu cầu phát triển, bổ sung các giải pháp để đạt mục tiêu được thiết lập, được điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Khổng Trung Thắng